

Bản án số: 101/2022/HSST
Ngày: 09/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Phạm Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2022/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Đức T (Tên gọi khác: T), sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh H và bà Quách Thị T; Bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2016.

- Tiền án: 02

+ Ngày xx/01/2018, bị cáo Đỗ Đức T bị Tòa án nhân dân huyện, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản, theo Bản án số: xx/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/3/2020, nhưng chưa đóng án phí.

+ Ngày xx/9/2021, bị cáo Đỗ Đức T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt T sản, theo Bản án số: xx/2021/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/12/2021, nhưng chưa đóng án phí.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo Đỗ Đức T đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số xx/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Chủ tịch UBND xã Bom Bo, huyện Bù Đăng.

+ Ngày 12/3/2014, bị cáo Đỗ Đức T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 12 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích, theo Bản án số xx/2014/HSST. Ngày xx/4/2014, bị cáo Đỗ Đức T bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án

số xx/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 25/10/2022, cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Văn M, sinh năm 1995, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đỗ Quang H, sinh năm 1989, (vắng mặt, có đơn, xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Thảo Hoàng N, sinh năm 1984 (vắng mặt, có đơn, xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/10/2022, Đỗ Đức T mặc quần tây dài màu đen, áo sơ mi dài tay màu xanh-trắng, đầu đội nón lưỡi trai màu đỏ, cầm theo 01 thanh kim loại dẹt đi bộ đến khu vực Trung tâm thương mại của xã Bom Bo, huyện B, tỉnh Bình Phước (cách nhà T khoảng 500 mét). Khi đến nơi, T thấy có 01 xe ô tô tải mang biển số: 93H-026.XX của anh Nguyễn Văn M không có người trông coi, nên T dùng thanh kim loại tháo các chốt khóa và dây điện được gắn trên 02 bình ắc quy, hiệu TS, loại 12V-100Ah, màu trắng, viền đỏ, nắp màu xanh. Tháo xong, T mang 02 bình ắc quy đến giấu trong đồng cũi bên cạnh trường mẫu giáo “VK” thuộc xã Bom Bo cách chiếc xe tải khoảng 500 mét, rồi T đi về nhà ngủ tiếp. Đến khoảng 06 giờ ngày 12/10/2022, T đến lấy 02 bình ắc quy mang đi bán. T nhìn thấy có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đang điều khiển xe mô tô đi một mình, nên T xin đi nhờ. T ngồi lên xe và cầm theo 02 bình ắc quy. Khi đến trước cổng trường Lương Thế Vinh thuộc thôn 5, xã Bom Bo thì nam thanh niên không cho đi nhờ nữa. T xuống xe đứng ở ven đường. Khoảng 15 phút sau, anh Thảo Hoàng N điều khiển xe mô tô đi từ hướng xã Bom Bo vào xã Đắc Nhau, huyện B, tỉnh Bình Phước, T tiếp tục xin đi nhờ xe. Khi lên xe mô tô, T đặt 02 bình ắc quy phía trước, T ngồi phía sau. Trên đường đi, T nói với anh N rằng: “muốn bán 02 cái bình ắc quy với giá 800.000 đồng”. Nghe T nói vậy, anh N nảy sinh ý định mua 02 bình ắc quy mang đi bán lại cho người khác với giá cao hơn để lấy tiền tiêu xài, nên anh N nói “để tao mang đi bán giùm cho”. Tiếp đó, anh N mang 02 bình ắc quy đến bán cho anh Đỗ Quang H với giá 1.200.000 đồng. Sau khi bán xong, anh N quay lại nơi T đứng đợi nói cho T biết là đã bán 02 bình ắc quy được 840.000 đồng và anh N đưa cho T 840.000 đồng, còn anh N giữ 360.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 131/KL-ĐG ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, xác định: Tại thời điểm xảy ra tội phạm 02 bình ắc quy cùng nhãn hiệu TS, loại 12V-100Ah có giá trị là 3.600.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ 02 bình ắc quy trả lại cho anh Nguyễn Văn M.

+ 01 quần tây dài màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh-trắng; 01 nón lưỡi trai màu đỏ và 01 thanh kim loại dẹt đã chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

+ Buộc Đỗ Đức T phải nộp 840.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

+ Anh Đỗ Quang H không yêu cầu anh Thảo Hoàng N hoàn trả 1.200.000 đồng, ngoài ra anh H không có yêu cầu thêm gì khác.

- Tại Cáo trạng số 103/CT – VKS.BĐ ngày 22/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Đỗ Đức T về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm Tội trộm cắp tài sản;

Về hình phạt, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Đức T từ 03 đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Đức T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 01 giờ ngày 12/10/2022, Đỗ Đức T có hành vi lén lút trộm cắp 02 bình ắc quy có giá trị là 3.600.000 đồng của anh Nguyễn Văn M tại Trung tâm thương mại xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Đỗ Đức T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo có 02 tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do bản tính lười lao động muốn có tiền để tiêu xài và sử dụng ma túy. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về Tội lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản và Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 02 bình ắc quy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho anh Nguyễn Văn M là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây dài màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh-trắng; 01 nón lưỡi trai màu đỏ và 01 thanh kim loại dẹt.

Cần buộc bị cáo Đỗ Đức T phải nộp 840.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước.

Cần tịch thu sung công quỹ số tiền 360.000 đồng. Anh Thảo Hoàng N đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm Tội trộm cắp tài sản.

* Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T 03 năm tù (ba năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây dài màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh-trắng; 01 nón lưỡi trai màu đỏ và 01 thanh kim loại dẹt bị hoen rỉ dài 18cm.

(Theo Biên bản giao nhận số 0009xxx ngày 17/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

Tuyên buộc bị cáo Đỗ Đức T phải nộp 840.000 đồng tiền thu lợi bất chính nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền 360.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh